

Số: **239/2025/QĐST-HNGĐ**

Gia Lâm, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **NHY**, sinh năm 1979; CCCD số: 00*****82; địa chỉ: Tổ 5*, phường T, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh **HHK**, sinh năm 1979; CCCD số: 00*****30; địa chỉ: Tổ 5*, phường T, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **NHY**, sinh năm 1979 và anh **HHK**, sinh năm 1979.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị **NHY** và anh **HHK**, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Y và anh K cùng xác định anh chị có 02 con chung là cháu HYV, sinh ngày 10/11/2003 và cháu HGP, sinh ngày 08/11/2008.

Khi ly hôn, chị Y và anh K cùng thống nhất thỏa thuận giao cháu HGP cho anh K là bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Y cho đến khi cháu P thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Đối với cháu HYV đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không bị hạn chế cả tinh thần lẫn thể chất, chị Y và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Y và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0066121 ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả chị Y 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND P.T, HBT, HN (GCNKH số 18/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc